

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN VĨNH TƯỜNG  
TỈNH VĨNH PHÚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 11/2018/HS- ST  
Ngày 07 tháng 3 năm 2018

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH TƯỜNG - TỈNH VĨNH PHÚC**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Bình Thuận

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Ông Lê Xuân Tâm

2. Ông Nguyễn Văn Chung

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Cao Thị Hải Yến – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc tham gia phiên tòa:** Bà Hoàng Thị Tuyết - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 3 năm 2018 tại Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 02/2018/TLST-HS ngày 19 tháng 01 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 10/2018/QĐXXST - HS ngày 23 tháng 02 năm 2018 đối với bị cáo:

Bùi Văn V (Tên gọi khác K), sinh ngày 30/10/1989; sinh trú quán: thôn H T, xã B, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ văn hoá: 9/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Văn P sinh năm 1968 và bà Phan Thị S sinh năm 1970, có vợ Nguyễn Thị Thu H sinh năm 1988; con: Có 02 con, lớn sinh năm 2014 nhỏ sinh năm 2016; tiền án, tiền sự: Không, bị cáo được tại ngoại, (Có mặt).

*Người bị hại:* Ông Trần Văn Q, (Đã chết).

Người đại diện hợp pháp của người bị hại: Anh Trần Văn T, sinh năm 1981; trú tại: Thôn P, xã B, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc, (Có mặt).

*Bị đơn dân sự:* Công ty TNHH MTV H; người đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Trà M – Giám đốc; địa chỉ: Khu L xã Đ, huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc, (Có mặt).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bùi Văn V có giấy phép lái xe ô tô hạng A1, FC số 260111262876, có giá trị đến 13/7/2020 do Sở giao thông vận tải thành phố Hải Phòng cấp ngày 13/7/2015. Khoảng 10 giờ 30 phút ngày 10/11/2017, Bùi Văn V điều khiển xe ô tô biển kiểm soát 88C- 075.09 của công ty TNHH MTV H đi từ thị trấn T, huyện V về trụ sở công ty. Khi đến đoạn đường Km10+900 đường quốc lộ 2C thuộc địa phận thôn P, xã B V quan sát thấy có hai ô tô tải đang đi cùng chiều phía trước và ở bên trái đường theo hướng đi trên có một lối rẽ đi thôn P, xã B V quan sát thấy không có xe đi ngược chiều, nên đánh lái xe sang phần đường bên trái để vượt hai xe ô tô tải. Trong khi xe của V đang vượt thì phát hiện chướng ngại vật trên đường (theo V trình bày là phát hiện 01 chiếc xe ô tô con đi trước đầu 02 xe tải đang rẽ sang trái vào lối rẽ đi thôn P, xã B), V liền đạp phanh gấp nên xe ô tô do V điều khiển bị rẽ ngang trên mặt đường làm phần mặt ngoài thành thùng xe bên trái va đập vào người ông Trần Văn Q đang điều khiển xe đạp đi đúng phần đường, làn đường theo hướng ngược chiều làm ông Q ngã bị thương phải đi cấp cứu tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh Vĩnh Phúc. Đến ngày 15/11/2017 thì ông Q tử vong.

Tại kết luận giám định pháp y số 266/TT ngày 16/11/2017 của trung tâm Pháp y tỉnh Vĩnh Phúc kết luận: Nguyên nhân chết của ông Trần Văn Q là Chấn thương sọ não nặng, vỡ xương hộp sọ vùng thái dương đỉnh chằm trái có 01 lỗ khuyết xương sọ kích thước (15 x 8,5)cm, màng cứng rách, tổ chức não đang có dấu hiệu hoại tử đùn đẩy ra ngoài. Nguyên nhân tử vong: Chấn thương sọ não nặng sau điều trị không hồi phục.

Tại kết luận giám định số 1383/KLGD ngày 17/11/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Vĩnh Phúc kết luận: Tốc độ phương tiện để lại vết phanh ký hiệu (1) theo mô tả trong hồ sơ tại thời điểm đầu vết phanh trong vụ tai nạn giao thông xảy ra ngày 10/11/2017 đường QL2C thuộc xã Bình Dương, huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc từ 82,4km/h đến 88,0km/h.

Ngày 21/11/2017, Cơ quan CSĐT Công an huyện Vĩnh Tường đã phối hợp với các ngành chức năng tiến hành dựng lại hiện trường vụ tai nạn giao thông nêu trên để xác định vị trí xe ô tô 88C- 075.09 và chiếc xe đạp liên quan ngay sau khi tai nạn giao thông xảy ra. Kết quả hoàn toàn phù hợp với các tài liệu chứng cứ thu thập được trong quá trình điều tra.

Tại biên bản khám nghiệm hiện trường, cũng như dấu vết để lại trên các phương tiện đã được khám nghiệm phù hợp với diễn biến của vụ tai nạn giao thông.

Về trách nhiệm dân sự: Sau khi xảy ra tai nạn, Bùi Văn V đã tự nguyện bồi thường số tiền 120.000.000 đồng cho gia đình nạn nhân Trần Văn Q. Đại diện gia đình, anh Trần Văn T đã nhận đủ số tiền trên và không yêu cầu đề nghị bồi thường thêm, đồng thời có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho V.

Tại cáo trạng số 07/ KSDT- TA ngày 18/01/2018, Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Tường đã truy tố Bùi Văn V về tội “*Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ*” theo khoản 1 Điều 202 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Tường luận tội đối với bị cáo Bùi Văn V và giữ nguyên quyết định truy tố. Sau khi đánh giá tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo và tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 202 Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009; điểm b, s khoản 1 Điều 51; khoản 1, 2 Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Bùi Văn V từ 01 năm 03 tháng đến 01 năm 06 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm, thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm thử thách; căn cứ khoản 5 Điều 202 Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009 cấm bị cáo hành nghề lái xe ô tô từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật; trả lại cho Bùi Văn V 01 giấy phép lái xe ô tô nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án; xác nhận biên bản trả lại tài sản là chiếc xe ô tô BKS 88C-075.09 cho chị Nguyễn Trà M và chiếc xe đạp cho anh Trần Văn T của Công an huyện Vĩnh Tường là hợp pháp.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện chứng cứ, ý kiến của bị cáo, Kiểm sát viên.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Vĩnh Tường, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Tường, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của những người tham gia tố tụng khác, kết quả khám nghiệm hiện trường, dấu vết để lại trên các phương tiện giao thông, kết luận giám định pháp y và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy có đủ cơ sở để kết luận:

Khoảng 10 giờ 30 phút ngày 10/11/2017, tại km10+900 đường quốc lộ 2C thuộc địa phận thôn P, xã B, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc. Bùi Văn V có giấy phép lái xe ô tô hạng A1, FC điều khiển xe ô tô biển kiểm soát 88C- 075.09 theo hướng Bình đi Tề Lỗ do không làm chủ tốc độ, điều khiển xe chạy quá tốc độ

cho phép, vượt xe không đảm bảo an toàn dẫn đến gây tai nạn giao thông với xe đạp ngược chiều do ông Trần Văn Q, sinh năm 1954, ở thôn P, xã B, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc điều khiển đang đi đúng phần đường. Hậu quả ông Q bị ngã xuống đường bị thương nặng đến ngày 15/11/2017 thì chết do chấn thương sọ não, xe ô tô và xe đạp không bị hư hỏng.

Hành vi nêu trên của bị cáo Bùi Văn V đã phạm vào tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ” tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 202 Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009.

Khoản 1 Điều 202 Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009 quy định: “*Người nào điều khiển phương tiện giao thông đường bộ mà vi phạm quy định về an toàn giao thông đường bộ gây thiệt hại cho tính mạng hoặc gây thiệt hại nghiêm trọng cho sức khỏe, tài sản của người khác, thì bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm mươi triệu đồng, cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc phạt tù từ sáu tháng đến năm năm*”.

Xét tính chất của vụ án là nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Bị cáo có giấy phép lái xe ô tô, nhưng khi điều khiển xe không tuân thủ quy định về tốc độ xe chạy trên đường đối với xe chạy liền trước xe của mình và vượt xe không đúng quy định gây tai nạn giao thông đã vi phạm vào khoản 1 Điều 12 và khoản 2 Điều 14 Luật Giao thông đường bộ. Vậy cần phải xử phạt bị cáo một mức án nghiêm khắc, để giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

Về tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự và có tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 đó là tự nguyện bồi thường thiệt hại và thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải.

Xét thấy bị cáo là người có nhân thân tốt, lần đầu phạm tội, không có tình tiết tăng nặng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú rõ ràng nên không cần áp dụng hình phạt tù giam đối với bị cáo mà chỉ cần xử phạt bị cáo một mức án tù cho hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách đối với bị cáo cũng đủ để cải tạo bị cáo trở thành người có ích cho xã hội.

Cần áp dụng khoản 5 Điều 202 Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009 cấm bị cáo lái xe ô tô trong một thời hạn nhất định.

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo và bị hại đã tự nguyện thỏa thuận bồi thường xong, tại phiên tòa bị cáo, bị hại và bị đơn dân sự không có yêu cầu bồi thường gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với xe chiếc xe ô tô biển kiểm soát 88C- 075.09 thuộc sở hữu của Công ty TNHH MTV H, xe có đầy đủ giấy tờ theo quy định. Ngày 21/11/2017, chị Nguyễn Trà M là Giám đốc công ty đã có đơn xin xe và giấy tờ xe, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V đã trao trả chiếc xe cùng toàn bộ giấy tờ xe

trên cho chị M. Chị M đã nhận đủ số tài sản trên và không có ý kiến thắc mắc đề nghị gì khác.

Đối với chiếc xe đạp màu xanh thuộc sở hữu của ông Trần Văn Q, ngày 21/11/2017 anh Trần Văn T đã có đơn xin xe đạp. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Vĩnh Tường đã trao trả chiếc xe đạp trên cho anh T. Anh T đã nhận tài sản trên và không có ý kiến thắc mắc đề nghị gì khác.

Về vật chứng vụ án: Đối với 01 giấy phép lái xe ô tô hạng A1, FC số 260111262876, có giá trị đến 13/7/2020 do Sở giao thông vận tải thành phố Hải Phòng cấp cho Bùi Văn V ngày 13/7/2015 cần trả lại cho V nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH**

Tuyên bố bị cáo Bùi Văn V phạm tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ”.

Căn cứ khoản 1 Điều 202 Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009; điểm b, s khoản 1 Điều 51; khoản 1, 2 Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Bùi Văn V 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 03 (ba) năm, thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Bùi Văn V cho Ủy ban nhân dân xã Bình Dương, huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

Căn cứ Điều 41 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; khoản 5 Điều 202 Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009.

Cấm bị cáo Bùi Văn V hành nghề lái xe ô tô trong thời hạn 02(hai) năm kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Trả lại cho Bùi Văn V 01 giấy phép lái xe ô tô hạng A1, FC số 260111262876, có giá trị đến 13/7/2020 do Sở giao thông vận tải thành phố Hải Phòng cấp ngày 13/7/2015 nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội số 326/2016/UBTVQH14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án ngày 30 tháng 12 năm 2016.

Buộc bị cáo Bùi Văn V phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo, đại diện người bị hại, bị đơn dân sự có quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân cấp trên để yêu cầu xét xử phúc thẩm.

**Nơi nhận**

- VKSND huyện V;
- VKSND tỉnh Vĩnh Phúc;
- Chi cục THADS huyện V;
- Bị cáo, bị hại, bị đơn dân sự;
- UBND xã B;
- Lưu hồ sơ, Văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Nguyễn Bình Thuận**

